TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Mông Thị Dung
Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga
- *Thư ký ghi phiên tòa*: Bà Bùi Thái Bình- Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2021, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Thanh T - sinh năm 1976
Địa chỉ: tổ 13, phường Tân T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình- có mặt.
Bị đơn: chị Lưu Thị Hồng N - sinh năm 1987
Địa chỉ: tổ 13, phường Tân T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Chị N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Thanh T nộp đơn xin ly hôn với chị Lưu Thị Hồng N tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Trong đơn nêu nội dung anh Nguyễn Thanh T với chị Lưu Thị Hồng N đăng kí kết hôn ngày 26/12/2012 tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường Chăm M, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa bình.Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ của anh T. Đến tháng 7/2016 phát sinh mâu thuẫn do chị N làm ăn thua lỗ nên đã tự ý bỏ nhà đi. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Xác định thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn,anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Quý A, sinh ngày 14/9/2013. Hiện nay con đang ở với bố. Nguyện vọng của anh T muốn được nuôi con chung không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải

Sau khi thụ lý đơn của anh T, Tòa án đã tiến hành báo triệu tập đương sự, nhưng chị N liên tục vắng mặt không có lí do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương. Bà Nguyễn Thị H và ông Lưu Văn T là bố mẹ đẻ của chị N cung cấp thông tin:Cách đây khoảng 04 năm, vợ chồng N và T có trục trặc. N có về nhà bố mẹ ở khoảng nửa tháng rồi đi làm ăn xa, làm ở đâu chúng tôi không biết. Hàng tháng N vẫn gửi tiền về nhà để nuôi con. N và T ly thân nhau cũng đã lâu rồi . Ly hôn hay không là việc của các con. Gia đình có nhận được giấy báo của Tòa án báo gọi N nhưng do tình hình dịch bệnh và đang ở xa nên N không về được, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Đinh Thị X, tổ trưởng tổ 13,phường Tân T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cho biết: anh T và chị N là dân cư thuộc tổ 13 phường Tân T. Tình hình hôn nhân của anh chị thế nào tôi không nắm được. Chị N hiện không có mặt tại địa phương, vì đi làm ăn xa,làm ở đâu tôi không biết, chỉ biết là anh T và chị N đã ly thân nhau đã lâu; văn bản giấy tờ Tòa án gửi đến không giao được cho chị Nhung.

Đối với cháu Nguyễn Quý A -sinh ngày 14/9/2013 là con chung của anh T và chị N có ý kiến: Bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn ở với bố.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lí vụ án số 164/TB-TLVA ngày 21/6/2021; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 11/8/2021. Do chị Lưu Thị Hồng N vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đến nay chị N vẫn vắng mặt không có lí do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh T và chị N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho anh T được ly hôn với chị Lưu Thị N

Về con chung: giao cháu Nguyễn Quý A -sinh ngày 14/9/2013 cho anh Tân có trách nhiệm chăm sóc giáo dục.

Về tài sản chung, công nợ chung : anh T không yêu cầu,không đề cập giải quyết.

Về án phí : căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận anh T tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ vào các chứng cứ các tài liệu mà đương sự cung cấp; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của các đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Thanh T nộp đơn xin ly hôn với chị Lưu Thị Hồng N, cả hai đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 13, phường Tân T thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ,Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án : anh Nguyễn Thanh T và chị Lưu Thị Hồng N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Chăm M ,thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Trước khi làm đơn ly hôn anh T và chị N đã sống ly thân trong khoảng thời gian hơn 04 năm. Anh T xác định chị N không còn quan tâm đến gia đình ,tình cảm vợ chồng không còn , đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng anh T và chị N từ khi xảy ra mâu thuẫn trong gia đình, từ việc làm ăn thua lỗ, chị N bỏ nhà đi chỗ khác làm ăn sinh sống. Theo thông tin của gia đình chị N cung cấp thì chị N vẫn thường xuyên gửi tiền về để bố mẹ chuyển cho anh T chi phí nuôi con nhưng chị N không bao giờ quay lại chung sống với anh T nữa.

Nay anh T xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị N để ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung : anh T và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Quý A -sinh ngày 14/9/2013. Hiện tại vì chị N còn đang đi làm ăn xa nên cần thiết để cho anh T có trách nhiệm chăm sóc giáo dục và như vậy cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Quý A. Anh T không yêu cầu chị N đóng góp tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: anh T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147;227, Khoản 1 Điều 228; 233,Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81;82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân:anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Lưu Thị Hồng N

2. Về con chung: : anh T và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Quý A -sinh ngày 14/9/2013. Giao con chung cho anh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T chưa yêu cầu chị N đóng góp tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.Chị N có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3. Về án phí: anh Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004367 ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *THADS TP.Hòa Bình;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Hữu Nghị;*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mông Thị Dung